TRƯỜNG THPT NGHĨA DÂN
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 10

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 04 tháng 3 năm 2024

Thứ	Tiết	10A1 (Thiết)	10A2 (Sim)	10A3 (Huê)	10A4 (Sơn)	10A5 (M Thuỷ)	10A6 (Thu)
2	1	TNHN - Thiết	TNHN - Sim	TNHN - Huê	TNHN - Sơn	TNHN - M Thuỷ	TNHN - Thu
	2	Lí - Thiết	Toán - Sim	CNghệ - Huê	TD - Công	Toán - Sơn	NNgữ - Dung
	3	Sinh - Thuý	TD - Công	NNgữ - Dung	Toán - Sơn	Địa - M Thuỷ	Văn - Thu
	4	TD - Công	Lí - Thiết	Toán - Sim	Toán - Sơn	CĐĐịa - M Thuỷ	CNghệ - Hường
	5						
3	1	Lí - Thiết	Hóa - Quyết	Văn - H Huyền	TD - Công	Địa - M Thuỷ	Địa - Hoàn
	2	CĐLí - Thiết	CĐHóa - Quyết	Toán - Sim	NNgữ - Dung	Tin - Nhiên	CĐĐịa - Hoàn
	3	GDQP - Thuỷ	Sinh - Thuý	Toán - Sim	Lí - Thiết	NNgữ - Dung	TD - Công
	4	TNHN - Hiền	Sử - Phương	NNgữ - Dung	Hóa - Tuấn	GDĐP - Đô	Hóa - Quyết
	5	GDĐP - Đô	Toán - Sim	Sử - Phương	CĐHóa - Tuấn	Văn - H Huyền	TNHN - Hiền
4	1	Tin - Dương	TD - Công	Văn - H Huyền	GDQP - Thuỷ	GDCD - K Phúc	NNgữ - Dung
	2	NNgữ - Dung	Văn - Đô	Văn - H Huyền	Địa - Hoàn	TD - Công	GDQP - Thuỷ
	3	Sinh - Thuý	Văn - Đô	Địa - Hoàn	NNgữ - Dung	Tin - Nhiên	TD - Công
	4	Hóa - Tuấn	Tin - Nhiên	TNHN - K Phúc	Sử - Phương	Văn - H Huyền	Văn - Thu
	5	Hóa - Tuấn	CĐSinh - Thuý	NNgữ - Dung	Tin - Dương	Văn - H Huyền	CĐVăn - Thu
5	1	Sử - Phương	NNgữ - Dung	Lí - Thiết	Toán - Sơn	Hóa - Tuấn	GDĐP - Đô
	2	Toán - Sơn	GDQP - Thuỷ	CĐLí - Thiết	Hóa - Tuấn	GDCD - K Phúc	NNgữ - Dung
	3	Tin - Dương	Lí - Thiết	Sinh - Hiên	Văn - Đô	TD - Công	Hóa - Quyết
	4	NNgữ - Dung	Văn - Đô	TD - Công	Địa - Hoàn	Toán - Sơn	CNghệ - Hường
	5	CĐHóa - Tuấn	Hóa - Quyết	Địa - Hoàn	GDĐP - Đô	Sử - Phương	Sử - Dịu
6	1	Toán - Sơn	GDĐP - Đô	CNghệ - Huê	TNHN - H Huyền	Sử - Phương	Địa - Hoàn
	2	TD - Công	NNgữ - Dung	Sinh - Hiên	Văn - Đô	Toán - Sơn	GDCD - K Phúc
	3	Sử - Phương	TNHN - H Huyền	CĐToán - Sim	Văn - Đô	CĐToán - Sơn	Sử - Dịu
	4	Văn - H Huyền	Tin - Nhiên	TD - Công	NNgữ - Dung	TNHN - K Phúc	Toán - Sim
	5	Văn - H Huyền	Sử - Phương	GDĐP - Đô	CĐToán - Sơn	NNgữ - Dung	Toán - Sim
7	1	TNHN - Thiết	TNHN - Sim	TNHN - Huê	TNHN - Sơn	TNHN - M Thuỷ	TNHN - Thu
	2	Toán - Sơn	Sinh - Thuý	GDQP - Thuỷ	Sử - Phương	NNgữ - Dung	Văn - Thu
	3	CĐToán - Sơn	Toán - Sim	Sử - Phương	Lí - Thiết	CĐVăn - H Huyền	CĐSử - Dịu
	4	NNgữ - Dung	CĐToán - Sim	CĐVăn - H Huyền	CĐLí - Thiết	GDQP - Thuỷ	GDCD - K Phúc
	5	Văn - H Huyền	NNgữ - Dung	Lí - Thiết	Tin - Dương	Hóa - Tuấn	Toán - Sim

Ghi chú:

CĐ: chuyên đề học tập
TNHN: Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp
GDĐP: Giáo dục địa phương

Kim Động, ngày 01 tháng 3 năm 2024
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hưng

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 10

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 04 tháng 3 năm 2024

Thứ	Tiết	11A1 (Thuỷ)	11A2 (Thuý)	11A3 (Hường)	11A4 (Linh)	11A5 (Tươi)	11A6 (Nhung)
2	1	TNHN - Thuỷ	TNHN - Thuý	TNHN - Hường	TNHN - Linh	TNHN - Tươi	TNHN - Nhung
	2	GDQP - Thuỷ	Toán - Linh	NNgữ - N Huyền	Sử - Dịu	Văn - Tươi	Văn - Nhung
	3	Lí - Thiết	Văn - Tươi	Sinh - Hường	GDCD - K Phúc	Lí - Lý	NNgữ - N Huyền
	4	TD - Hương	Văn - Tươi	CNghệ - Huê	Lí - Lý	Sử - Dịu	TNHN - K Phúc
	5						
3	1	Sinh - Thuý	TNHN - Hường	GDQP - Thuỷ	NNgữ - N Huyền	Toán - Nga	GDĐP - Phương
	2	Toán - Nga	Địa - M Thuỷ	Sinh - Hường	Văn - H Huyền	TD - Công	GDQP - Thuỷ
	3	Toán - Nga	GDĐP - Đô	Sử - Phương	Văn - H Huyền	Tin - Nhiên	Địa - M Thuỷ
	4	Hóa - Ly	Sinh - Thuý	TD - Hương	Lí - Lý	TNHN - Hường	Văn - Nhung
	5	Lí - Thiết	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Tin - Nhiên	Hóa - Ly	CNghệ - Hường
4	1	Sử - Phương	Sinh - Thuý	GDĐP - Đô	NNgữ - N Huyền	Địa - Hồng	Toán - Nga
	2	Tin - Dương	CĐSinh - Thuý	Văn - Tươi	Hóa - Ly	NNgữ - N Huyền	Toán - Nga
	3	CĐToán - Nga	GDQP - Thuỷ	Sử - Phương	CĐHóa - Ly	Văn - Tươi	GDCD - K Phúc
	4	NNgữ - N Huyền	Tin - Dương	TD - Hương	Sử - Dịu	Văn - Tươi	TD - Công
	5	GDĐP - Đô	Sử - Phương	NNgữ - N Huyền	Tin - Nhiên	Hóa - Ly	Sử - Dịu
5	1	Tin - Dương	NNgữ - N Huyền	Toán - Linh	TD - Công	Địa - Hồng	CNghệ - Hường
	2	Văn - Nhung	Sử - Phương	Toán - Linh	Hóa - Ly	NNgữ - N Huyền	TD - Công
	3	Văn - Nhung	Hóa - Ly	TNHN - Hường	GDQP - Thuỷ	GDĐP - Phương	Sử - Dịu
	4	TNHN - Dương	CĐHóa - Ly	Địa - Hồng	Toán - Linh	Toán - Nga	NNgữ - N Huyền
	5	CĐLí - Thiết	Tin - Dương	CĐLí - Lý	CĐToán - Linh	Toán - Nga	Hóa - Ly
6	1	Toán - Nga	TD - Hương	Địa - Hồng	Toán - Linh	TD - Công	GDCD - K Phúc
	2	TD - Hương	Hóa - Ly	CNghệ - Huê	CĐLí - Lý	CĐĐịa - Hồng	NNgữ - N Huyền
	3	NNgữ - N Huyền	Văn - Tươi	Toán - Linh	TD - Công	Tin - Nhiên	Hóa - Ly
	4	Hóa - Ly	Toán - Linh	Văn - Tươi	GDĐP - Phương	NNgữ - N Huyền	Toán - Nga
	5	CĐHóa - Ly	CĐToán - Linh	CĐVăn - Tươi	NNgữ - N Huyền	CĐToán - Nga	CĐSử - Dịu
7	1	TNHN - Thuỷ	TNHN - Thuý	TNHN - Hường	TNHN - Linh	TNHN - Tươi	TNHN - Nhung
	2	Văn - Nhung	Toán - Linh	NNgữ - N Huyền	Văn - H Huyền	CĐVăn - Tươi	Địa - M Thuỷ
	3	NNgữ - N Huyền	TD - Hương	Văn - Tươi	TNHN - Hường	GDQP - Thuỷ	CĐĐịa - M Thuỷ
	4	Sinh - Thuý	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Toán - Linh	Sử - Dịu	Văn - Nhung
	5	Sử - Phương	Địa - M Thuỷ	CĐToán - Linh	GDCD - K Phúc	Lí - Lý	CĐVăn - Nhung

Ghi chú:

CĐ: chuyên đề học tập

TNHN: Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp

GDĐP: Giáo dục địa phương

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 10

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 04 tháng 3 năm 2024

Thứ	Tiết	12A1 (Thắm)	12A2 (Hồng)	12A3 (Hiên)	12A4 (Huế)	12A5 (Chang)	12A6 (Thịnh)
2	1	ChCờ - Thắm	ChCờ - Hồng	ChCờ - Hiên	ChCờ - Dịu	ChCờ - Chang	ChCờ - Thịnh
	2	Toán - Chang	Lí - Lý	Văn - Thu	TD - Hương	GDCD - K Phúc	Toán - Thịnh
	3	Địa - Hồng	GDQP - Thuỷ	Toán - Thịnh	Sinh - Hiên	Văn - Thắm	TD - Hương
	4	NNgữ - Dung	Địa - Hồng	Toán - Thịnh	NNgữ - N Huyền	Toán - Chang	GDQP - Thuỷ
	5	Sử - Dịu	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Văn - Thu	NNgữ - Dung	GDCD - K Phúc
3	1	NNgữ - Dung	Văn - Nhung	TD - Hương	Lí - Lý	Toán - Chang	CNghệ - Huê
	2	TD - Hương	Văn - Nhung	CNghệ - Huê	Sinh - Hiên	Toán - Chang	NNgữ - N Huyền
	3	CNghệ - Huê	TD - Hương	Hóa - Hậu	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Hóa - Tuấn
	4	Toán - Chang	Hóa - Hậu	Địa - Hoàn	Tin - Nhiên	GDQP - Thuỷ	Sinh - Hiên
	5	TCToán - Chang	Toán - Nga	Sinh - Hiên	Hóa - Hậu	CNghệ - Huê	Địa - Hoàn
4	1	TD - Hương	Lí - Lý	TCToán - Thịnh	TCVăn - Thu	Hóa - Tuấn	Địa - Hoàn
	2	Lí - Lý	Tin - Nhiên	Hóa - Hậu	TD - Hương	TCHóa - Hưng	Sử - Dịu
	3	Địa - Hồng	NNgữ - N Huyền	TCVăn - Thu	Sử - Dịu	TD - Hương	Toán - Thịnh
	4	GDQP - Thuỷ	TCĐịa - Hồng	NNgữ - Dung	Hóa - Hậu	Lí - Lý	Toán - Thịnh
	5	Hóa - Hậu	Toán - Nga	GDCD - K Phúc	Toán - Thịnh	Địa - Hoàn	Lí - Lý
5	1	Văn - Thắm	Văn - Nhung	GDQP - Thuỷ	Văn - Thu	Sinh - Hiên	TCLí - Lý
	2	Văn - Thắm	Toán - Nga	Địa - Hoàn	Văn - Thu	Sử - Dịu	Sinh - Hiên
	3	GDCD - K Phúc	TCToán - Nga	NNgữ - Dung	Địa - Hồng	TCLí - Lý	NNgữ - N Huyền
	4	Lí - Lý	Sử - Dịu	Văn - Thu	GDQP - Thuỷ	Hóa - Tuấn	Văn - Thắm
	5	Sinh - Hiên	NNgữ - N Huyền	Văn - Thu	GDCD - K Phúc	NNgữ - Dung	Văn - Thắm
6	1	Văn - Thắm	Sinh - Hiên	Toán - Thịnh	Lí - Lý	NNgữ - Dung	NNgữ - N Huyền
	2	Tin - Nhiên	Hóa - Hậu	Sử - Dịu	Toán - Thịnh	Địa - Hoàn	Văn - Thắm
	3	NNgữ - Dung	TCToán - Nga	TCHóa - Hậu	TCToán - Thịnh	TD - Hương	Lí - Lý
	4	Hóa - Hậu	Địa - Hồng	Sinh - Hiên	CNghệ - Huê	TCVăn - Thắm	TD - Hương
	5	TCĐịa - Hồng	GDCD - K Phúc	Lí - Lý	TCHóa - Hậu	Tin - Nhiên	TCToán - Thịnh
7	1	SHL - Thắm	SHL - Hồng	SHL - Hiên	SHL - Dịu	SHL - Chang	SHL - Thịnh
	2	TCVăn - Hai	TD - Hương	Tin - Dương	Địa - Hồng	Sinh - Hiên	Hóa - Tuấn
	3	Toán - Chang	CNghệ - Huê	NNgữ - Dung	Toán - Thịnh	Văn - Thắm	TCHóa - Hưng
	4	TCToán - Chang	Sinh - Hiên	TD - Hương	TCToán - Thịnh	Văn - Thắm	Tin - Dương
	5	Sinh - Hiên	TC Văn - Hai	TCToán - Thịnh	NNgữ - N Huyền	TCToán - Chang	TCVăn - Thắm

Ghi chú:

TC: Tự chọn